

Bản án số: 50 /2024/ HSST
Ngày 28/ 6 /2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Khởi

Ông Lê Văn Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST – HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 /2024/QĐST–HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn T, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn H, con bà: Phan Thị C; Vợ: Sầm Hồng D, Con: 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 69/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An từ ngày 22/3/2024 đến nay.(Có mặt).

Người bị hại:1. Cháu Lương Thị Kim L, sinh 23 tháng 3 năm 2011.

Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị D1, sinh năm 1972

Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Bà D1 là bà ngoại của cháu L).(Vắng mặt).

2. Cháu Trương Văn Q, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2008.

Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị D2, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Bà D2 là mẹ đẻ của cháu Q) (Có đơn xin vắng mặt).

3. Cháu Trương Minh K, sinh 22 tháng 5 năm 2007.

Trú tại: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp: Trương Thị N, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Bà N là mẹ đẻ của cháu K) (Vắng mặt).

4. Cháu Bùi Thị Thủy T1, sinh 03 tháng 10 năm 2011.

Trú tại: Xóm X, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm X, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Bà T2 là mẹ đẻ của cháu T1) (Vắng mặt).

Đại diện Trường THCS V: Thầy giáo: Đậu Hữu T3 – Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại: Ông Nguyễn Thái Q1 - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ Trợ giúp pháp lý số 2- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/3/2024, Trương Văn T trèo qua bờ rào vào nhà để xe của Trường THCS V, xã V, huyện Q lấy trộm 16 bình ắc quy tích điện trong 04 chiếc xe điện thuộc sở hữu của các em: Lương Thị Kim L, Trương Văn Q, Bùi Thị Thủy T1, Trương Minh K là học sinh của Trường THCS V.

Đến 17 giờ, ngày 22/3/2024, Trương Văn T đến Công an xã V đầu thú về hành vi trộm cắp 16 bình ắc quy tích điện trong 4 chiếc xe điện của 4 em học sinh nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL – HĐĐGTS, ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện Q kết luận:

- 04 (bốn) bình ắc quy màu đỏ đen, nhãn hiệu TIANNENG BATTERY T3, loại 12V22.3Ah, sử dụng đầu tháng 3 năm 2023, tình trạng sử dụng bình thường, có giá trị là 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- 04 (bốn) bình ắc quy màu xanh đen, nhãn hiệu JINSHUN, loại 12V.20.9Ah, sử dụng đầu tháng 8 năm 2023, tình trạng sử dụng bình thường, có giá trị là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- 04 (bốn) bình ắc quy của loại xe đạp điện mini nhãn hiệu NT Bike, màu xanh rêu, loại 20A, sử dụng từ ngày 19/8/2023, tình trạng sử dụng bình thường, có giá trị là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- 04 (bốn) bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu YAMATO, loại 12V.55Ah, sử dụng đầu tháng 11 năm 2023, tình trạng sử dụng bình thường, có giá trị là 1.280.000đ (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Tổng các tài sản có đặc điểm nêu trên có giá trị là 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 39 /CT – VKSQH ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố Trương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Trương Văn T khai nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/3/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 37H1 – 467.58, đi từ xã H ra thị trấn Q. Khi đi qua trường THCS V, xã V, huyện Q, Trương Văn T nhìn thấy bên trong nhà xe học sinh có nhiều xe điện và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các bình ắc quy của các xe điện để đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dừng lại, dựng xe bên đường rồi trèo qua tường rào vào trong nhà xe. Quan sát xung quanh không có người nên T dùng tay bật nắp nhựa bảo vệ bình ắc quy của 03 chiếc xe máy điện và 01 chiếc xe đạp điện, rồi dùng tuốc nơ vít vặn chốt, lấy trộm toàn bộ bình ắc quy của 04 chiếc xe điện này, mỗi xe điện có 04 bình ắc quy, tổng cộng 16 bình ắc quy và bỏ qua các ô thông gió của bờ tường rào và ném xuống lề đất, sau đó T nhảy ra khỏi bờ rào, lấy bì xác rắn bỏ 09 bình ắc quy vào bì, đặt lên giá để đồ phía trước xe mô tô và chở đi lên thị trấn Q, huyện Q để tìm người mua, số còn lại 07 bình ắc quy, T ý định sẽ quay lại lấy đưa đi bán tiếp. T chở 09 bình ắc quy đi đến gần khu vực cầu N, thuộc thị trấn Q, gặp một người phụ nữ đi thu mua sắt vụn trên đường nên đã gọi lại hỏi bán 09 bình ắc quy cho người phụ nữ đó với giá 50.000đ/bình, bán 09 bình với tổng số tiền 450.000đ. Sau khi bán được các bình ắc quy, T điều khiển xe mô tô trở về nhà tại xóm X, xã H và sử dụng tiêu xài cá nhân số tiền trên. Đến ngày 22/3/2024, bị cáo Trương Văn T đã đến Công an xã V đầu thú. Bị cáo Trương Văn T nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và Điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng. Đề nghị trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trương Văn T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với người phụ nữ đã mua 09 bình ắc quy mà Trương Văn T trộm cắp mà có, do T không biết căn cước, lai lịch. Công an huyện Q đã tiến hành xác minh, nhưng không có kết quả. Nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Lương Thị D3 là người cho Trương Văn T mượn xe mô tô mang BKS 37H1 – 467.58 nhưng không biết việc Trương Văn T trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý đối với chị Lương Thị D3.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại - Cháu Trương Minh K và người đại diện theo pháp luật là anh Trương Minh T4, đã nhận lại 03 bình ắc quy mà Trương Văn T đã trộm cắp, còn 01 chiếc ắc quy còn lại không truy tìm được, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường 01 chiếc ắc quy có đặc điểm tương tự, có trị giá 500.000 đồng, cháu K và anh T4 có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Cháu Trương Văn Q và người đại diện theo pháp luật chị Phan Thị D2 đã được bồi thường số tiền 1.280.000đ, cháu Q và chị D2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Cháu Bùi Thị Thủy T1 và người đại diện theo pháp luật là chị Nguyễn Thị T2 đã được bồi thường số tiền 1.800.000đ, cháu T1 và chị T5 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Cháu Lương Thị Kim L và người đại diện theo pháp luật là bà Trương Thị N1 đã nhận lại tài sản đã bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm

Bị hại nhận được tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không phải xem xét thêm.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe đạp điện mini nhãn hiệu NT Bike màu xanh rêu, loại 20A, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Bùi Thị Thủy T1; 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, mang BKS MĐ1 – 279.08, số khung RPEYDDGPEGA227758, số máy RPEYU500W227758, xe đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Trương Văn Q; 04 (bốn) bình ắc quy màu đỏ đen, nhãn hiệu TIANNENG BATTERY T3, loại 12V22.3Ah, sử dụng đầu tháng 3 năm 2023, tình trạng sử dụng bình thường, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu VIET THAI, màu sơn đen, mang BKS MĐ1 – 283.65, số khung DHN4GN529212, số máy 010160511212, xe đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Lương Thị Kim L; 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn Cam Đen B, mang BKS 37H1 – 467.58, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 03 (ba) bình ắc quy màu xanh đen, nhãn hiệu JINSHUN, loại 12V.20.9Ah, sử dụng đầu tháng 8 năm 2023, tình trạng sử dụng bình thường; 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ECO MOTOR, màu sơn đỏ, mang BKS MĐ1 – 285.77, số khung DGUMGAD00874, số máy C1248VG00874, xe đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Minh T4;.

Đối với các tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Đối với 01 (một) chiếc tuốc nơ vít dài 13,5cm, có cán màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc áo khoác vải nam giới màu tím than, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen – trắng, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ống dài nam giới màu tím than, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu

đen, có dòng chữ “kính thuốc Dũng Hiền E”; 01 đôi giày thể thao nam màu sọc đen trắng, nhãn hiệu ASIA, đã qua sử dụng là tài sản của Trương Văn T đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của người bị hại đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng. Đề nghị trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trương Văn T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo Trương Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Trương Văn T khai nhận khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/3/2024, Trương Văn T trèo qua bờ rào vào nhà để xe của Trường THCS V, xã V, huyện Q lấy trộm 16 bình ắc quy tích điện trong 04 chiếc xe điện thuộc sở hữu của các em: Lương Thị Kim L, Trương Văn Q, Bùi Thị Thủy T1, Trương Minh K là học sinh của Trường THCS V. Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ. Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL – HĐĐGTS, ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện Q kết luận: 16 bình ắc quy tích điện có giá trị là 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Trương Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt bị cáo là người có nhân thân xấu. Cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo Trương Văn T phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi lượng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; Người bị hại và đại diện hợp pháp có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trương Văn T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện gia đình kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo Trương Văn T chiếm đoạt một phần đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, còn phần không thu hồi được thì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc tuốc nơ vít dài 13,5cm, có cán màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc áo khoác vải nam giới màu tím than, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen – trắng, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ống dài nam giới màu tím than, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ “kính thuốc Dũng Hiền E”; 01 đôi giày thể thao nam màu sọc đen trắng, nhãn hiệu ASIA, đã qua sử dụng là tài sản của Trương Văn T nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Võ cộc lễ tròn;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Trương Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn T cho chính quyền UBND xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trương Văn T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc tuốc nơ vít dài 13,5cm, có cán màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 chiếc áo khoác vải nam giới màu tím than, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen – trắng, nhãn hiệu Adidas, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần ống dài nam giới màu tím than, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có dòng chữ “kính thuốc Dũng Hiền E”; 01 đôi giày thể thao nam màu sọc đen trắng, nhãn hiệu ASIA, đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/5/2024 giữa Công an huyện Q và C1 cùchành án Dân sự huyện Q.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại. Vắng mặt những người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và đại diện nhà trường THCS Văn Sơn. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/6/2024. Đối với những người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và đại diện nhà trường THCS Văn Sơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Hợp,

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
-Bị hại ;
- lưu

Quán Vi Tuấn